

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/DS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2017.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn

2. Bà Trần Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Tân D, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4, thị trấn Tân C, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 15/8/2017). Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Hội T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 8 năm 2017, của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H người đại diện hợp pháp của chị D trình bày:

Vào ngày 07/5/2016, chị D cho anh Nguyễn Tấn T vay số tiền 10.000.000 đồng, khi vay anh T không thế chấp tài sản, có làm giấy biên nhận mượn tiền do anh T viết và ký tên, có hẹn thời hạn trả nợ là 30 ngày, có thỏa thuận lãi suất bằng miệng 15 %/tháng/10.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ chị D đã đòi tiền anh T nhiều lần, anh T có hứa hẹn nhưng không trả được khoản tiền vay gốc và tiền lãi nào. Nay, chị D khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Tấn T trả số tiền vay gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định tính từ ngày vay 07/6/2016 đến ngày 07/8/2017 là 14 tháng $\times 10.000.000 \text{ đồng} \times 1,125\% = 1.575.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng cả gốc và lãi chị D yêu cầu anh T trả là 11.575.000 đồng. Trong đơn khởi kiện chị D yêu cầu anh T trả số tiền 11.650.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là do chị D tính toán nhầm số liệu, chị D xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi là 75.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 8 năm 2017, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Tấn T trình bày:

Anh thừa nhận vào ngày 07/5/2016, anh có vay của bà H số tiền 10.000.000 đồng, không thế chấp tài sản, có làm giấy biên nhận mượn tiền do anh viết và ký tên, có hẹn thời hạn trả nợ là 30 ngày, có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 15 %/tháng/10.000.000 đồng nhưng đến nay anh chưa trả được tiền vay gốc, còn tiền lãi anh đã đóng được 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, anh vay tiền của bà Nguyễn Thị H (người đại diện theo ủy quyền của chị D) không vay tiền của chị Nguyễn Thị D, do anh tưởng nhầm bà H tên D nên anh có viết giấy mượn tiền ngày 07/5/2016, là mượn cô D số tiền 10.000.000 đồng, anh thừa nhận chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 07/5/2016 mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là chữ viết và chữ ký của anh. Tuy nhiên, do nhầm lẫn tên nên anh mới viết giấy mượn nợ cô D. Nay, chị D khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi là 1.575.000 đồng anh không đồng ý. Vì anh vay số tiền 10.000.000 đồng của bà H, không phải của chị D.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Anh Nguyễn Tấn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D buộc anh Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ trả cho chị D tổng số tiền 11.575.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 1.575.000 đồng tiền lãi. Về án phí: Anh Nguyễn Tấn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

Anh Nguyễn Tấn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Tấn T trả cho chị số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi; anh T không đồng ý trả tiền gốc và tiền lãi theo yêu cầu của chị D vì anh không vay tiền của chị D mà vay tiền của bà H (người đại diện theo ủy quyền của chị D). Anh T thừa nhận biên nhận giấy mượn tiền ngày 07/5/2016 là do anh viết và ký tên. Tuy nhiên, anh cho rằng là do anh nhầm lẫn bà Nguyễn Thị H tên là D nên mới viết trong giấy biên nhận mượn tiền tên là cô D. Nhưng anh không có chứng cứ chứng minh là vay số tiền 10.000.000 đồng của bà H. Trong giấy biên nhận mượn tiền do anh Nguyễn Tấn T viết và ký tên tại bút lục số 23 có ghi "...tôi có mượn cô D 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để trả tiền vay ngân hàng...", như vậy có đủ cơ sở để xác định anh Nguyễn Tấn T có vay của chị Nguyễn Thị D số tiền 10.000.000 đồng vào ngày

07/5/2016. Anh T cho rằng anh đã đóng lãi được 1.500.000 đồng, nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh, mặc khác, chị D không thừa nhận có nhận tiền lãi của anh T. Do đó, có căn cứ khẳng định từ ngày vay cho đến nay anh T chưa trả cho chị D khoản tiền nợ gốc và tiền lãi nào. Nay, chị D yêu cầu anh T trả số tiền vay là 10.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/6/2016 đến ngày 07/8/2017 là 14 tháng, lãi suất là 1.125%/tháng thành tiền là 1.575.000 đồng. Xét yêu cầu của chị D về tiền lãi là 1.575.000 đồng, anh T thừa nhận lãi suất do hai bên thỏa thuận bằng miệng là 15%/tháng/10.000.000 đồng, tuy nhiên, theo đơn khởi kiện của chị D yêu cầu lãi suất là 1.125%/tháng, mức lãi suất cơ bản mà Ngân hàng nhà nước quy định tại quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 là 9%/năm, cho nên căn cứ vào khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005, thì mức lãi suất 1.125 % không vượt quá 150% lãi suất cơ bản do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị D buộc anh T phải trả 1.575.000 đồng tiền lãi. Do chị D rút một phần yêu cầu về số tiền lãi nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi 75.000 đồng của chị D đối với anh T là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị D được chấp nhận nên anh Nguyễn Tấn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 305; Điều 474; Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D đối với anh Nguyễn Tấn T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền 11.575.000 (mười một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 10.000.000 (mười triệu) đồng và tiền lãi là 1.575.000 (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D đối với anh Nguyễn Tấn T về số tiền lãi 75.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị D cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Tấn T còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Anh Nguyễn Tấn T phải chịu 529.000 (năm trăm hai mươi chín nghìn) đồng án phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị D không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị D đã nộp tại biên lai thu số: 0024552 ngày 08/8/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Báo cho chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Tấn T biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan